

Bài 7: Thực hành NHẬN DẠNG MẪU THỨC ĂN

I. NỘI DUNG CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng và phân biệt được các loại thức ăn.
- Nêu được vai trò của từng loại thức ăn.

II. CHUẨN BỊ :

1. Cám gạo.
2. Tầm.
3. Bắp vàng.
4. Bột cá lạt.
5. Bánh dầu phộng.
6. Bột xương, sò.
7. Bột vitamin ADE.
8. Bột vitamin B.Complex – c.
9. Bột cỏ.z

1. Cám gạo:

Bột hơi vàng, thơm mùi gạo



2. Tấm:

Hạt gạo bị vỡ nhỏ.



3. Bắp vàng: Hạt vàng, có mảnh vỡ to, mùi bắp.



4. Bột cá lạt: Vàng lợt, thơm mùi cá khô, tươi rời.



5. Bánh dầu phộng:

Bánh hơi nâu, mùi dầu, thơm đậu phộng.



6. Bột xương sò: Bột màu trắng



7. Bột vitamin ADE: Dạng bột màu trắng



8. Bột vitamin B.Complex _ C:

Màu vàng nghệ, hạt giống đường cát.



9. Bột cỏ: Màu xanh (Cây cỏ xay nát)



*** Vai trò: Cám gạo, tấm, bắp vàng:**

Cung cấp chất bột đường.

Chất bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể. Khi dư được cơ thể dự trữ dưới dạng mỡ và một ít ở trong gan dạng glycogen.

*** Vai trò của bột cá lạt, bánh dầu phồng:**

Cung cấp chất đạm, thành phần chính cấu tạo tế bào, tạo thịt, trứng.

*** Vai trò bột xương sò:**

Cung cấp chất khoáng: Ca, P. Tham gia trong việc tạo xương, tạo vỏ trứng.

*** Vai trò Vitamin ADE: cung cấp sinh tố A, D, E**

A: Giúp sản sinh tế bào da, niêm mạc.

D: Giúp sự chuyển hóa Ca, P trong cơ thể.

E. Tăng khả năng sinh sản.

*** Vai trò của Vitamin B. complex _ C:** Cung cấp sinh tố nhóm b (B1, B2, B6, PP) và C. Tham gia trong quá trình chuyển hóa chất dinh dưỡng, ảnh hưởng đến thần kinh của thú.

*** Vai trò của bột cỏ:** Cung cấp Caroten/ tiền sinh tố A: Giúp bảo vệ và sản sinh các tế bào niêm mạc, da.